SAO Y Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai

| | |
|---|---|
| UBND TỈNH ĐỒNG NAI<br>**VĂN PHÒNG UBND TỈNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3354/KH-VP | *Đồng Nai, ngày 04 tháng 12 năm 2023* |

# KẾ HOẠCH
## Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai

*Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Văn bản số 4946/BTTTT-CĐSQG ngày 04/10/2022 của Bộ Thông tinh và Truyền thông hướng dẫn triển khai Nghị định số 42/10/2022/NĐ-CP.*

*Căn cứ Văn bản số 2589/BTTTT-U7DCTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;*

*Căn cứ Văn bản 2132/BTTTT-VNCERT ngày 18/7/2011 về việc Hướng dẫn đảm bảo an toàn thông tin cho các Cổng/Trang thông tin điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;*

Số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 822501 Fax: (0251) 3 823854 - 824934

*Căn cứ Tờ trình số 2958/TTr-VP ngày 02/11/2023 về việc xin chủ trương nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Văn bản số 12500/UBND-KGVX ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh.*

Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai với các công nghệ mới nhất, nâng cao hiệu năng, tính an toàn, sẵn sàng của hệ thống, thuận tiện và dễ sử dụng, tối ưu hóa khả năng cung cấp thông tin, liên kết, và trao đổi thông tin nhằm tạo ra giao diện hiện đại, thân thiện, tiện ích hơn; hiệu chỉnh một số chuyên mục phù hợp, quản lý thông tin khoa học và thông minh; tạo cho người dùng cảm giác thoải mái, thao tác dễ dàng khi truy cập vào Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai.

- Kế thừa tất cả các thuộc tính, chức năng hiện tại của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai (cũ).

- Đề xuất giải pháp chuẩn hóa lại cấu trúc thông tin cơ sở dữ liệu của hệ thống cũ cho phù hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai mới nâng cấp.

- Thực hiện đúng quy định về việc cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, cũng như đảm bảo các yêu cầu về bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Môi trường phát triển

Hiện nay, trên thị trường công nghệ thông tin có rất nhiều công nghệ xây dựng website như: PHP, ASP.NET, ASP, JSP/java hay công nghệ portal Microsoft SharePoint. Mỗi công nghệ đều có những tính năng vượt trội riêng.

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai được nâng cấp trên công nghệ Microsoft SharePoint Portal, nhằm tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng của hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tiết kiệm kinh phí và sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có, thuận lợi cho việc trao đổi, tích hợp các phân hệ ứng dụng khác.

### 2. Nội dung nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai

- Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai theo giao diện hiện đại, thân thiện, tiện ích, tạo cho người dùng cảm giác thoải mái, thao tác dễ dàng khi truy cập.

- Nâng cấp chức năng của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai phù hợp với Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, bao gồm: *Thông tin chỉ đạo, điều hành; Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách; Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu*

*thầu, mua sắm công; Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân và các chức năng hỗ trợ người khuyết tật.*

- Tăng cường bảo mật cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân dễ dàng khai thác, sử dụng thông tin, đồng thời phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

**3. Các yêu cầu về giải pháp kỹ thuật công nghệ**

3.1. Các yêu cầu chung

Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai cần phải thỏa mãn được các yêu cầu sau:

+ Phải được xây dựng với kiến trúc mở, dễ dàng bổ sung thêm tính năng và ứng dụng mới mà không làm ảnh hưởng đến hệ thống đã có.

+ Phải phân quyền người sử dụng một cách chặt chẽ, có khả năng phân quyền đến từng chức năng của hệ thống, mỗi người sẽ chỉ được sử dụng các chức năng tuỳ theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

+ Quản trị hệ thống dễ dàng.

+ Đáp ứng được việc thống kê, báo cáo.

+ Có khả năng tích hợp các hệ thống nghiệp vụ khi cần thiết.

3.2. Giải pháp kỹ thuật công nghệ

*a) Đáp ứng các tiêu chuẩn để tích hợp dữ liệu và truy cập thông tin*

+ XML 1.0

+ RSS 2.0/ATOM 1.0

+ RDF

+ (JSR168/JSR 286 cho Porlet API/WebPart)

+ SOAP v1.2, WSRP 1.0/WSRP 2.0, WSDL (WebService)

*b) Đáp ứng các yêu cầu về An toàn, bảo mật*

+ Phải có cơ chế xác thực, phân quyền, quản lý quyền truy cập, bảo mật dữ liệu, sao lưu và phục hồi dữ liệu.

+ Phải phân quyền người sử dụng một cách chặt chẽ, có khả năng phân quyền đến từng chức năng của hệ thống, mỗi người sẽ chỉ được sử dụng các chức năng tuỳ theo chức năng và quyền hạn của mình.

+ Quản lý quyền truy cập các chức năng, cơ chế theo dõi log file của tài khoản khách.

+ Bảo mật dữ liệu, sao lưu dữ liệu (backup): Cơ sở dữ liệu được lưu trữ dưới dạng SQL server, việc truy xuất dữ liệu phải có tài khoản người dùng được phân quyền. Dữ liệu được sao lưu dự phòng toàn bộ mã nguồn, dữ liệu trên máy chủ và được sao lưu tự động định kỳ 02 lần/ tuần (theo cơ chế sao lưu của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai). Các dữ liệu sao lưu được chia làm 3 dạng chính sau: Mã nguồn web và mã nguồn ứng dụng (source code); Cơ sở dữ liệu (MSSQL và MySQL); Các file cấu hình của hệ thống (HĐH, các dịch vụ httpd, IIS, ...).

+ Phục hồi dữ liệu: xác định dạng dữ liệu cần phục hồi (3 dạng dữ liệu nêu trên) việc phục hồi được thực hiện thủ công, sử dụng dữ liệu được sao lưu vào thời gian gần nhất để thực hiện phục hồi dữ liệu.

*c) Màu sắc, hình ảnh, âm thanh*

+ Hiệu ứng đồ họa động với các công nghệ HTML, J Query và CSS của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai phải bảo đảm tốc độ khi truy cập, sử dụng, hiển thị thông tin với kích cỡ phù hợp trên các trang.

+ Dữ liệu âm thanh, hình ảnh, tệp tải về cần tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước được quy định tại Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT ngày 20/9/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai của các cơ quan nhà nước; Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông; Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

*d) Giao diện*

+ Nâng cấp ứng dụng trên nền giao diện Web. Giao diện được trình bày khoa học, hợp lý và đảm bảo mỹ thuật hài hòa với mục đích của đơn vị, sử dụng các chuẩn về truy cập thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022.

+ Hỗ trợ ngôn ngữ: Tiếng Việt

+ Sử dụng bảng mã chuẩn Quốc tế UNICODE để mã hoá và lưu trữ dữ liệu dạng văn bản. Đối với văn bản tiếng Việt phải tuân thủ theo TCVN 6909:2001 với bộ mã mặc định là dựng sẵn (Pre-compound).

+ Giao diện khai thác trên môi trường Web-based.

+ Tương thích với trình duyệt Web thông dụng như IE, Firefox, Chrome,...

+ Tương thích với các trình duyệt Web trên thiết bị di động.

*đ) Bố cục, hình thức các trang*

+ Trang chủ: Trang nghiêm, đặc thù, thân thiện, không sử dụng quá nhiều hình ảnh, hiệu ứng làm rối mắt người sử dụng.

+ Trang chuyên mục và các trang khác: Nhiều chuyên mục khác nhau nên cần thiết kế khác nhau, hài hòa giữa các chuyên mục và thống nhất cấu trúc bên trong chuyên mục.

+ Hỗ trợ điều hướng rõ ràng: Sử dụng các biểu tượng (icons) một cách thống nhất, rõ ràng.

+ Trong toàn bộ các trang (site), các liên kết cơ bản (như liên kết quay về trang chủ) phải hiện hữu và ở những vị trí nhất quán trên mỗi trang.

+ Tất cả các trang phải có tối thiểu một liên kết quay về trang chủ, hoặc nếu tốt hơn thì có cả các liên kết đến những phần khác của Website.

*e) Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin*

+ Hỗ trợ phóng to, thu nhỏ cỡ chữ hiển thị trên màn hình.

+ Đảm bảo màu sắc và độ tương phản hợp lý. Sự kết hợp giữa màu nền và màu chữ phải có độ tương phản rõ ràng để hỗ trợ người khiếm thị màu sắc dễ dàng nhận biết. Hạn chế sử dụng màu sắc để nhấn mạnh nội dung trong một đoạn văn bản. Khuyến khích có chức năng cho phép người sử dụng thay đổi được màu sắc và độ tương phản giữa màu nền và màu chữ.

+ Không sử dụng chữ hay đối tượng nhấp nháy, chữ tự động chuyển động để đảm bảo có thể sử dụng được trình đọc màn hình khi cần thiết.

3.3. Các yêu cầu chức năng

*a) Nâng cấp, mở rộng các chức năng*

+ Chức năng Giao diện trang chủ: Quản trị hệ thống có thể: Tạo thêm mục hoạt động của lãnh đạo tỉnh trên trang chủ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai; tạo thêm mục hoạt động của lãnh đạo tỉnh trên trang WCAG; Sắp xếp lại các chuyên mục trên trang WCAG để tương đồng với trang chủ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai (tiếng Việt); Sắp xếp lại Top menu của trang chủ theo thứ tự gồm: Giới thiệu (Lịch sử Đồng Nai), Di tích - Danh lam - Thắng cảnh, Bản đồ địa giới Đồng Nai, Du lịch Đồng Nai, Giá cả thị trường; Tin tức - sự kiện: liên kết đến trang tintucsukien.aspx gồm các chuyên mục tin trên trang: Tin sở- ban- ngành, Tin địa phương, Tin kinh tế - xã hội, Tin về hoạt động - xây dựng Đảng, Tin về hoạt động của HĐND, Tin Phòng chống tham nhũng, Tin Quân sự - Quốc phòng, Tin An ninh - Trật tự xã hội, Tin hoạt động Tư pháp khác; Chính quyền: gồm các menu con: Hoạt động của Lãnh đạo tỉnh, Tin chỉ đạo - điều hành; Đầu tư - Phát triển: gồm các menu con: Chương trình - Kế hoạch phát triển KTXH, Định hướng, Chiến lược - Quy hoạch phát triển KTXH, Dự án - Đề án phát triển KTXH, Đầu tư - Đấu thầu - Mua sắm công, Thông tin Doanh nghiệp nhà nước, Hỗ trợ doanh nghiệp, Công khai tài chính – ngân sách nhà nước; Dịch vụ công: Lịch sử hình

thành VP UBND, Cơ cấu tổ chức VP UBND, Tin nội bộ VP UBND, Văn bản tổng hợp ý kiến nhân dân, Kết quả đánh giá công vụ các sở, ban, ngành, địa phương.

+ Chức năng Các trang liên kết cơ quan, đơn vị: Quản trị hệ thống có thể: Tạo liên kết với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Tạo liên kết với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tạo liên kết với các đơn vị ngành dọc; Tạo liên kết với Các sở, ban, ngành chuyên môn của tỉnh; Tạo liên kết với các tổ chức Chính trị - Xã hội; Tạo liên kết với huyện, thành phố; Gán nhãn tín nhiệm mạng cho website Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai và các trang WCAG, Anh, Hoa, Nhật, Hàn.

+ Chức năng Thống kê: Hệ thống và Quản trị hệ thống có thể: Thống kê số lượt người truy cập hàng ngày, tuần, tháng; Thống kê tin bài theo tác giả, người đăng.

+ Chức năng Sắp xếp lại các chuyên mục tin: Hệ thống và Quản trị hệ thống có thể: Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật; Chế độ, chính sách – Quy định gồm: Chế độ, Chính sách – Quy định mới, Tham gia góp ý dự thảo văn bản pháp luật; Thông tin tuyên truyền: Xây dựng Nông thôn mới, Trật tự - An toàn giao thông, Phổ biến - Hướng dẫn thực hiện pháp luật, Phòng, chống cháy nổ, Phòng chống tội phạm – Cảnh báo tội phạm, Hiến máu nhân đạo, Đồng Nai hướng về Biển đảo, Đi tìm đồng đội, Thông tin về dịch bệnh tỉnh Đồng Nai, Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Cải cách hành chính – Kiểm soát thủ tục hành chính, Chuyển đổi số; Các chuyên mục tin khác: Sân bay Long Thành, Thống kê, Lấy ý kiến nhân dân, Trả lời ý kiến người dân, Thông báo, Lịch làm việc của UBND tỉnh, Công báo tỉnh Đồng Nai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Họp báo - Thông cáo Báo chí tỉnh Đồng Nai, Danh sách Người phát ngôn, Số điện thoại đường dây nóng, Thông tin xe khách, xe buýt; Thống kê tin bài theo từng thời gian; Thống kê tin bài theo tác giả .

+ Chức năng Các chuyên mục tin con đề xuất sửa đổi: Hệ thống và Quản trị hệ thống và người dùng có thể cập nhật: Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; An toàn vệ sinh thực phẩm; Tin về lĩnh vực nội chính - tham dự Tòa án; Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chuẩn tiếp cận pháp luật; Bảo hiểm xã hội; Giáo dục; Y tế; Khoa học - Công nghệ; Nông, lâm nghiệp và PTNT; Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Tài nguyên - Môi trường; Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh; Thi đua - Khen thưởng; Xử phạt; Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thông tin về nguồn vốn đầu tư công - nguồn vốn vay; Thông tin Quy hoạch; Thông tin Đấu thầu; Thông tin Mua sắm công; Thông tin đầu tư công; Thông tin Dự án; Thông tin định hướng, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội; Hiến máu nhân đạo; Tin về thi hành án dân sự; Tôn giáo - Dân tộc; Văn hóa - Du lịch - Thông tin truyền thông; Công tác tổ chức cán bộ; Tư pháp; Trật tự - An toàn giao thông; Phòng, chống cháy nổ; Phòng chống tội phạm – Cảnh báo tội phạm; Tài chính – Ngân sách.

+ Chức năng Một số chức năng khác: Quản trị hệ thống có thể Tạo thêm chuyên mục Lịch tiếp người dân, doanh nghiệp trên trang chủ; Xử lý các đoạn script spam chèn trong chuyên mục hỏi đáp; Xử lý lỗ hổng khi hacker chèn các

link cá độ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai; Cập nhật css trang video.aspx để sửa lỗi hiển thị giao diện bị lệch dòng, không hiển thị đủ video; Cập nhật phần mềm đăng tin bài cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai; Tạo view CountTinBai trong trang quản trị phục vụ thống kê tin, bài viết; Cập nhật module thống kê Văn bản qua mạng cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai (lý do: VNPT chuyển qua dùng API thống kê nên phải cập nhật lại theo API của VNPT cung cấp); Cập nhật css module hình nổi bật để sửa lỗi hiển thị bị lệch dòng.

*b) Xây dựng giao diện*

+ Bố cục website: 2 phần hiển thị chính (bên trái: 75% - bên phải: 25%).

+ Xây dựng menu trên/dưới: hiển thị 3 cấp, bổ sung menu 3 cấp bên phải.

+ Giao diện trang chủ: các khối hiển thị chuyên mục tin.

+ Giao diện các trang thành phần.

*c) Các tác nhân sử dụng*

- Quản trị hệ thống (QTHT):

+ Có thể quản lý các tiện ích, menu, sơ đồ (sitemap) trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, việc quản lý tiện ích, menu sẽ thực hiện theo mô hình phân cấp.

+ Sao lưu, phục hồi dữ liệu của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai trong trường hợp xảy ra sự cố (như hacker tấn công, virus, cháy nổ, hay vì một lý do khách quan khác) nhằm đảm bảo dữ liệu được khôi phục đầy đủ như hiện trạng ban đầu.

+ Quản lý tùy biến giao diện: QTHT có thể cấu hình giao diện trên thiết bị thông minh hay trên máy tính thông thường. Người dùng có thể truy cập vào Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai bằng các thiết bị trên.

+ QTHT có thể định nghĩa quy trình kiểm duyệt thông tin của người biên tập và có thể thêm, sửa, xóa định nghĩa quy trình kiểm duyệt thông tin. Thống kê tin, bài viết được đọc nhiều nhất phục vụ cho công tác báo cáo hàng năm.

+ Xem trước nội dung tập tin đính kèm, nếu cần thiết mới tải tập tin đính kèm về máy tính.

- Hệ thống (HT): Thống kê số lượng người truy cập trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai để Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai có thể tăng cường phổ biến tuyên truyền hoặc thay đổi nội dung bên trong các chuyên mục theo nhu cầu của người truy cập.

- Người dùng: có thể khai thác mọi thông tin được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, hỗ trợ người dùng khuyết tật có thể lựa chọn màu sắc tương phản của chữ viết, phóng to, thu nhỏ cỡ chữ.

3.4. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

- Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;

- Thông tư số 24/TT-BTTTT ngày 20/9/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

- Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông;

3.5. Các yêu cầu phi chức năng

*a) Yêu cầu về cơ sở dữ liệu*

- CSDL phải có khả năng lưu trữ với dung lượng lớn, tính ổn định cao.

- Đáp ứng khả năng tìm kiếm toàn văn trong toàn bộ CSDL.

- Bảo mật theo cơ chế mã hóa theo từng cấp độ.

- Các yêu cầu khác:

+ Tích hợp với CSDL danh bạ điện tử theo chuẩn truy cập thư mục.

+ Hệ thống có cấu trúc mở, sử dụng các công nghệ mới để có thể dễ dàng bảo trì, bổ sung, nâng cấp các chức năng mà không phá vỡ hay xây dựng lại từ đầu.

+ Phù hợp quy trình làm việc thực tế.

+ Hệ thống có thể vận hành liên tục 7 ngày/tuần, 24 giờ/ngày.

+ Hỗ trợ upload tập tin tối đa 100MB/1 tập tin.

*b) Yêu cầu về bảo mật*

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai được vận hành trên môi trường máy chủ và mạng của Trung tâm tích hợp dữ liệu đã được thiết kế và đầu tư đảm bảo tính an toàn, an ninh mạng, có đầy đủ khả năng đáp ứng các cuộc tấn công qua môi trường mạng.

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai phải tuân thủ các nguyên tắc bảo mật trong quá trình xây dựng, nâng cấp và vận hành phần mềm là rất cần thiết. Cụ thể:

+ Cơ sở dữ liệu: phải đảm bảo tính bảo mật và phân quyền thành viên quản trị một cách hợp lý;

+ Dùng các công cụ chống virus để loại bỏ các mã độc hại, maleware,... được gửi từ bên ngoài vào hệ thống thông qua các request hoặc liên kết đính kèm;

+ Các biện pháp backup dữ liệu cần phải được thực hiện nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng của hệ thống, bảo đảm an toàn dữ liệu khi có sự cố xảy ra.

*c) Yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của giao diện chương trình*

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai phải trực quan dễ sử dụng và thân thiện với người dùng.

- Thiết kế giao diện đẹp, mang màu sắc phong cách riêng của Cổng thông tin điện tử, phù hợp quy định của Thanh tra chính phủ.

- Phải đảm bảo nhấn mạnh những phần quan trọng, bố cục hài hòa.

*d) Yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý*

- Thời gian truy xuất dữ liệu: Khi có yêu cầu được gửi đến Web Server, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai phải được xử lý và trả kết quả về trong thời gian tối ưu nhất.

- Thời gian cập nhật dữ liệu: yêu cầu có sự đồng bộ khi cập nhật dữ liệu với tốc độ xử lý chính xác. Thời gian xử lý phụ thuộc tốc độ đường truyền và cấu hình của thiết bị phần cứng.

*đ) Yêu cầu về ràng buộc dữ liệu*

- Thiết lập ràng buộc trong SQL Server là thao tác thiết lập những qui định khi thêm mới hay thay đổi dữ liệu.

- Ràng buộc khoá chính (primary key constraint) có thể được thiết lập trong quá trình tạo bảng.

- Ràng buộc khoá ngoại (foreign key constraint) cũng có thể được thiết trong quá trình tạo bảng.

- Ràng buộc dữ liệu duy nhất (Unique constraint) không cho phép dữ liệu bị trùng lặp. Ràng buộc này được sử dụng để thiết lập cho những cột mà dữ liệu nếu được nhập thì không được trùng lặp.

- Ràng buộc check (Check constraint) qui định dữ liệu được thêm mới hoặc thay đổi phải thoả điều kiện được chỉ định trong lúc thiết lập.

*e) Yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, an toàn vận hành, khai thác sử dụng*

- Cài đặt: Chương trình được viết trên nền tảng công nghệ Sharepoint nên sau khi hoàn thiện sẽ triển khai trên mạng Internet hỗ trợ và chạy tốt trên các trình duyệt như Internet Explorer, Firefox, Chrome,...

- Hạ tầng: CSDL và mã nguồn của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai được cài đặt vào máy chủ đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu đảm bảo mọi yêu cầu về hạ tầng.

- An toàn vận hành: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai phải được quản trị bởi những cán bộ có chuyên môn, phải được backup thường xuyên và chống mã độc gây hại, giúp Cổng TTĐT vận hành ổn định, thường xuyên liên tục 24/7 và an toàn hệ thống.

- Khai thác, sử dụng: Việc khai thác sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai phải được thiết kế phù hợp cho tất cả các tác nhân tham gia vào hệ thống. Đảm bảo việc khai thác đơn giản và đạt hiệu quả cao nhất.

*g) Yêu cầu về năng lực cán bộ tham gia phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa*

- Việc xác định nhân tố con người là yếu tố quan trọng trong việc phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, vì vậy cần một đội ngũ lập trình phải được tổ chức chuyên nghiệp, từ việc phân tích thiết kế hệ thống, thiết kế CSDL, lập trình, kiểm thử và quản trị hệ thống phần mềm.

- Nhân sự phải đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng.

- Có kinh nghiệm trong việc thực hiện phát triển, xây dựng Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, có trình độ đại học CNTT trở lên.

*h) Yêu cầu về tính sẵn sàng với Ipv6*

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai sau khi xây dựng bảo đảm tính sẵn sàng với IPv6.

3.6. Mô hình UML các trường hợp sử dụng (Use case)

*a)Mô hình UML các chức năng của tác nhân Quản trị hệ thống (QTHT)*

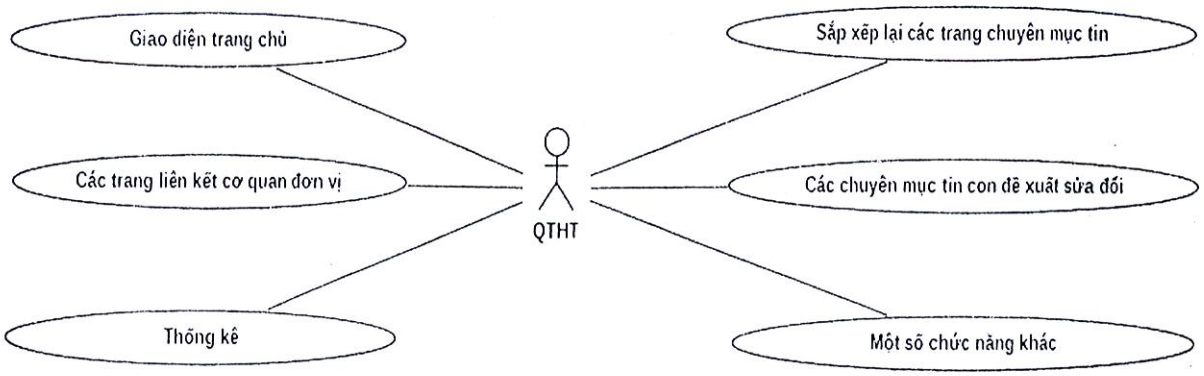


*b)Mô hình UML các chức năng của tác nhân Người dùng*

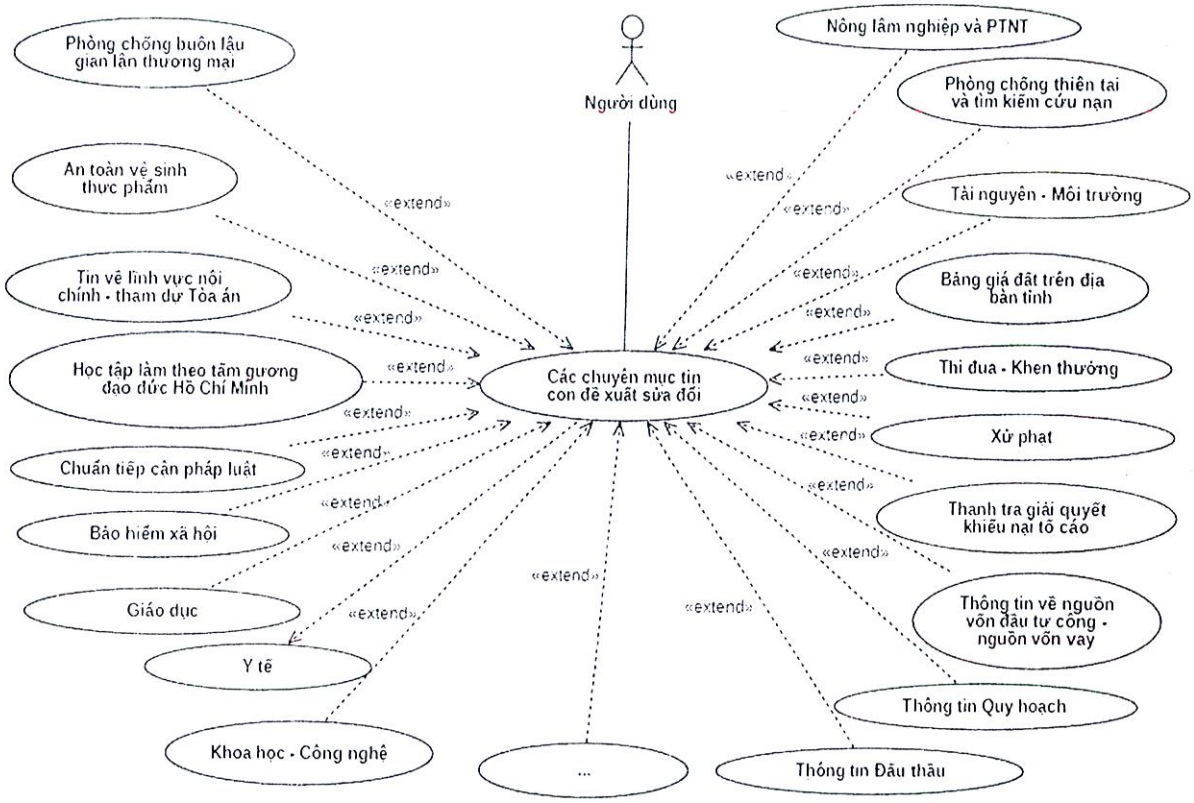


*c) Mô hình UML các chức năng của tác nhân Hệ thống (HT)*

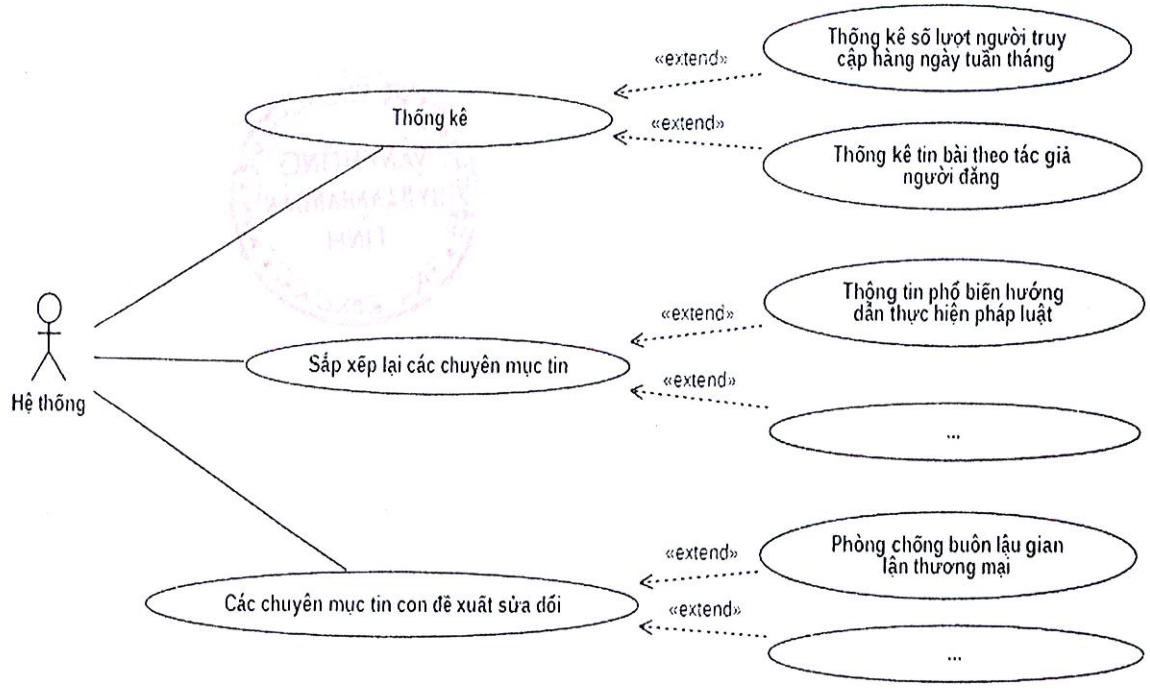


## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

**1. Nguồn kinh phí thực hiện:** Cân đối kinh phí từ nguồn không thường xuyên năm 2023.

**2. Tổng kinh phí thực hiện: 154.400.000đồng** *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn).*

*(Đính kèm: Phụ lục dự toán chi tiết)*

**IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN:** Năm 2023.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Cổng Thông tin điện tử tham mưu Văn phòng UBND tỉnh nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai; đảm bảo đăng tải các thông tin kịp thời, chính xác, an toàn, theo đúng quy định.

- Cổng Thông tin điện tử (thuộc Văn phòng UBND tỉnh) tổng hợp tình hình hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai; định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo Trưởng Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai về kết quả hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai và kiến nghị những vấn đề cần thiết để giúp cho Cổng Thông tin điện tử hoạt động ngày càng hiệu quả.

- Cổng Thông tin điện tử tham mưu Văn phòng UBND tỉnh đề xuất các giải pháp để phát triển, nâng cao chất lượng nội dung của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là kế hoạch nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai./.

***Nơi nhận:***
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, QTTV, CTTĐT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
TỈNH ĐỒNG NAI

**Nguyễn Kim Long**

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

# PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI PHÍ

**Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai**

*(Đính kèm theo Kế hoạch số 3354 /KH-VP ngày 04 / 12/2023)*

## BẢNG TỔNG DỰ TOÁN

*Đơn vị tính: VNĐ*

| STT | Khoản mục chi phí | Ký hiệu/ Cách tính | Căn cứ | Giá trị trước thuế | Thuế GTGT | Giá trị sau thuế |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *[1]* | *[2]* | *[3]* | *[4]* | *[5]* | *[6]* | *[7]* |
| **1** | **Nâng cấp Cổng TTĐT** | | | **152.767.113** | **0** | **152.767.113** |
| 1.1 | Nâng cấp Cổng TTĐT | *Theo bảng tính* | *CV2589/BTTTT-ƯDCNTT* | 148.299.823 | 0 | 148.299.823 |
| 1.2 | Chi phí cài đặt và cập nhật CSDL và HDSD | *Theo bảng tính* | *Tính theo ngày công* | 4.467.290 | 0 | 4.467.290 |
| **2** | **Chi phí thẩm định giá** | | *Theo báo giá của Cty thẩm định giá* | **1.512.394** | **120.992** | **1.633.386** |
| **Tổng** | | | | **154.279.507** | **120.992** | **154.400.499** |
| **Tổng cộng (làm tròn)** | | | | **154.400.000** | | |

## CHI PHÍ CÀI ĐẶT VÀ CẬP NHẬT DỮ LIỆU

*Đơn vị tính: VNĐ*

| STT | Hạng mục | Số lượng | | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày công | Người | | |
| 1 | Chi phí cài đặt và cập nhật CSDL | 3 | 2 | 446.729 | 2.680.374 |
| 2 | Hướng dẫn sử dụng và khai thác trang TTĐT | 2 | 2 | 446.729 | 1.786.916 |
| **Tổng cộng** | | | | | **4.467.290** |

Số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 822501 Fax: (0251) 3 823854 - 824934

## BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ PHẦN MỀM

*Đơn vị tính: VNĐ*

| TT | Khoản mục chi phí | Cách tính | Giá trị | Ký hiệu |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Giá trị phần mềm | 1,4 x E x P x H | 84.791.208 | G |
| 2 | Chi phí chung | G x 65% | 55.114.285 | C |
| 3 | Thu nhập chịu thuế tính trước | (G+C) x 6% | 8.394.330 | TL |
| 4 | Chi phí phần mềm | G + C + TL | 148.299.823 | $G_{PM}$ |
| | **TỔNG CỘNG** | $G_{PM}$ | **148.299.823** | |

## BẢNG TÍNH TOÁN GIÁ TRỊ PHẦN MỀM

*Đơn vị tính: VNĐ*

| TT | Hạng mục | Diễn giải | Giá trị | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Tính điểm trường hợp sử dụng (Use-Case)** | | | |
| 1 | Điểm Actor *(TAW)* | | 7 | |
| 2 | Điểm Use case (*TBF*) | | 80 | |
| 3 | Tính điểm UUCP | UUCP = TAW +TBF | 87 | |
| 4 | Hệ số phức tạp về KT-CN (*TCF*) | TCF=0,6 + (0,01 x TFW) | 0.88 | |
| 5 | Hệ số phức tạp về môi trường (*EF*) | EF = 1,4 + (-0,03 x EFW) | 0.425 | |
| 6 | Tính điểm *AUCP* | AUCP = UUCP * TCF * EF | 32.538 | |
| **II** | **Nội suy thời gian lao động (P)** | **P: người/giờ/AUCP** | **20** | |
| **III** | **Giá trị nỗ lực thực tế** | **E = 10/6 x AUCP** | **54.230** | |
| **IV** | **Mức lương lao động bình quân (*H*)** | **H:người/giờ** | **55.841** | KS2 |
| **V** | **Định giá sản phẩm nội bộ (G)** | **G = 1,4 x E x P x H** | **84.791.208** | |

## BẢNG 1. SẮP XẾP THỨ TỰ ƯU TIÊN CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG

| TT | Mô tả yêu cầu | Phân loại | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **1** | **Giao diện trang chủ** | | |
| 1.1 | Tạo thêm mục hoạt động của lãnh đạo tỉnh trên trang chủ Cổng TTĐT | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.2 | Tạo thêm mục hoạt động của lãnh đạo tỉnh trên trang WCAG | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.3 | Sắp xếp lại các chuyên mục trên trang WCAG để tương đồng với trang chủ Cổng TTĐT (tiếng Việt) | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.4 | Sắp xếp lại Top menu của trang chủ theo thứ tự gồm: | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.5 | Trang chủ: gồm các menu con: | | |
| | - Giới thiệu (Lịch sử Đồng Nai) | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Di tích - Danh lam - Thắng cảnh | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Bản đồ địa giới Đồng Nai | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Du lịch Đồng Nai | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Giá cả thị trường | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.6 | Tin tức - sự kiện: liên kết đến trang tintucsukien.aspx gồm các chuyên mục tin trên trang: | | |
| | - Tin sở, ban, ngành | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin địa phương | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin kinh tế - xã hội | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin về hoạt động - xây dựng Đảng | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin về hoạt động của HĐND | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin Phòng chống tham nhũng | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin Quân sự - Quốc phòng | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin An ninh - Trật tự xã hội | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin hoạt động Tư pháp khác | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.7 | Chính quyền: gồm các menu con: | | |
| | - Hoạt động của Lãnh đạo tỉnh | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin chỉ đạo - điều hành | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.8 | Đầu tư - Phát triển: gồm các menu con: | | |
| | - Chương trình - Kế hoạch phát triển KTXH | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Định hướng, Chiến lược - Quy hoạch phát triển KTXH | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Dự án - Đề án phát triển KTXH | Dữ liệu đầu vào | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | - Đầu tư - Đấu thầu - Mua sắm công | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Thông tin Doanh nghiệp nhà nước | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Hỗ trợ doanh nghiệp | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Công khai tài chính – ngân sách nhà nước | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.9 | Dịch vụ công | Dữ liệu đầu vào | |
| 1.10 | WCAG: Văn phòng UBND tỉnh gồm các menu con: | | |
| | - Lịch sử hình thành VP UBND | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Cơ cấu tổ chức VP UBND | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tin nội bộ VP UBND | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Văn bản tổng hợp ý kiến nhân dân | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Kết quả đánh giá công vụ các sở, ban, ngành, địa phương | Dữ liệu đầu vào | |
| **2** | **Các trang liên kết cơ quan, đơn vị** | | |
| | Tạo liên kết với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tạo liên kết với Cổng Dịch vụ công quốc gia | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tạo liên kết với các đơn vị ngành dọc | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tạo liên kết với Các sở, ban, ngành chuyên môn của tỉnh | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tạo liên kết với các tổ chức Chính trị - Xã hội | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tạo liên kết với huyện, thành phố | Dữ liệu đầu vào | |
| | Gán nhãn tín nhiệm mạng cho website Cổng TTĐT và các trang WCAG, Anh, Hoa, Nhật, Hàn | Dữ liệu đầu vào | |
| **3** | **Thống kê** | | |
| | Thống kê số lượt người truy cập hàng ngày, tuần, tháng | Dữ liệu đầu ra | |
| | Thống kê tin bài theo tác giả, người đăng | Dữ liệu đầu ra | |
| **4** | **Sắp xếp lại các chuyên mục tin** | | |
| 4.1 | Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật | Dữ liệu đầu vào | |
| 4.2 | Chế độ, chính sách – Quy định gồm | | |
| | - Chế độ, Chính sách – Quy định mới | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Tham gia góp ý dự thảo văn bản pháp luật | Dữ liệu đầu vào | |
| 4.3 | Thông tin tuyên truyền | | |
| | - Xây dựng Nông thôn mới | Dữ liệu đầu vào | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | - Trật tự - An toàn giao thông | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Phổ biến - Hướng dẫn thực hiện pháp luật | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Phòng, chống cháy nổ | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Phòng chống tội phạm – Cảnh báo tội phạm | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Hiến máu nhân đạo | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Đồng Nai hướng về Biển đảo | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Đi tìm đồng đội | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Thông tin về dịch bệnh tỉnh Đồng Nai | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Cải cách hành chính – Kiểm soát thủ tục hành chính | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Chuyển đổi số | Dữ liệu đầu vào | |
| 4.4 | Các chuyên mục tin khác | | |
| | - Sân bay Long Thành | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Thống kê | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Lấy ý kiến nhân dân | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Liên hệ đặt câu hỏi | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Trả lời ý kiến người dân | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Thông báo | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Lịch làm việc của UBND tỉnh | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Công báo tỉnh Đồng Nai | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Họp báo - Thông cáo Báo chí tỉnh Đồng Nai | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Danh sách Người phát ngôn | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Số điện thoại đường dây nóng | Dữ liệu đầu vào | |
| | - Thông tin xe khách, xe buýt | Dữ liệu đầu vào | |
| 4.5 | Thống kê tin bài theo từng thời gian | Dữ liệu đầu ra | |
| 4.6 | Thống kê tin bài theo tác giả | Dữ liệu đầu ra | |
| **5** | **Các chuyên mục tin con đề xuất sửa đổi** | | |
| | Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại | Dữ liệu đầu vào | |
| | An toàn vệ sinh thực phẩm | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tin về lĩnh vực nội chính - tham dự Tòa án | Dữ liệu đầu vào | |
| | Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | Dữ liệu đầu vào | |
| | Chuẩn tiếp cận pháp luật | Dữ liệu đầu vào | |
| | Bảo hiểm xã hội | Dữ liệu đầu vào | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Giáo dục | Dữ liệu đầu vào | |
| | Y tế | Dữ liệu đầu vào | |
| | Khoa học - Công nghệ | Dữ liệu đầu vào | |
| | Nông, lâm nghiệp và PTNT | Dữ liệu đầu vào | |
| | Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tài nguyên - Môi trường | Dữ liệu đầu vào | |
| | Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thi đua - Khen thưởng | Dữ liệu đầu vào | |
| | Xử phạt | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thông tin về nguồn vốn đầu tư công - nguồn vốn vay | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thông tin Quy hoạch | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thông tin Đấu thầu | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thông tin Mua sắm công | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thông tin đầu tư công | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thông tin Dự án | Dữ liệu đầu vào | |
| | Thông tin định hướng, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội | Dữ liệu đầu vào | |
| | Hiến máu nhân đạo | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tin về thi hành án dân sự | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tôn giáo - Dân tộc | Dữ liệu đầu vào | |
| | Văn hóa - Du lịch - Thông tin truyền thông | Dữ liệu đầu vào | |
| | Công tác tổ chức cán bộ | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tư pháp | Dữ liệu đầu vào | |
| | Trật tự - An toàn giao thông | Dữ liệu đầu vào | |
| | Phòng, chống cháy nổ | Dữ liệu đầu vào | |
| | Phòng chống tội phạm – Cảnh báo tội phạm | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tài chính – Ngân sách | Dữ liệu đầu vào | |
| **6** | **Một số chức năng khác** | | |
| | Tạo thêm chuyên mục Lịch tiếp người dân, doanh nghiệp trên trang chủ | Dữ liệu đầu vào | |
| | Xử lý các đoạn script spam chèn trong chuyên mục hỏi đáp | Dữ liệu đầu vào | |
| | Xử lý lỗ hổng khi hacker chèn các link cá độ trên Cổng Thông tin điện tử | Dữ liệu đầu vào | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Cập nhật css trang video.aspx để sửa lỗi hiển thị giao diện bị lệch dòng, không hiển thị đủ video | Dữ liệu đầu vào | |
| | Cập nhật phần mềm đăng tin bài cho Cổng Thông tin điện tử | Dữ liệu đầu vào | |
| | Tạo view CountTinBai trong trang quản trị phục vụ thống kê tin, bài viết | Dữ liệu đầu vào | |
| | Cập nhật module thống kê Văn bản qua mạng cho cổng Tỉnh (lý do: VNPT chuyển qua dùng API thống kê nên phải cập nhật lại theo API của VNPT cung cấp) | Dữ liệu đầu vào | |
| | Cập nhật css module hình nổi bật để sửa lỗi hiển thị bị lệch dòng | Dữ liệu đầu vào | |

## BẢNG 2. YÊU CẦU CHỨC NĂNG SANG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE CASE)

| TT | Tên Use-case | Tên tác nhân chính | Tên tác nhân phụ | Mô tả trường hợp sử dụng | Mức độ cần thiết | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Giao diện trang chủ | QTHT | | | B | Phức tạp |
| | | | | Tạo thêm mục hoạt động của lãnh đạo tỉnh trên trang chủ Cổng TTĐT | | |
| | | | | Tạo thêm mục hoạt động của lãnh đạo tỉnh trên trang WCAG | | |
| | | | | Sắp xếp lại các chuyên mục trên trang WCAG để tương đồng với trang chủ Cổng TTĐT (tiếng Việt) | | |
| | | | | Sắp xếp lại Top menu của trang chủ theo thứ tự gồm: | | |
| | | | | Trang chủ: gồm các menu con: | | |
| | | | | - Giới thiệu (Lịch sử Đồng Nai) | | |
| | | | | - Di tích - Danh lam - Thắng cảnh | | |
| | | | | - Bản đồ địa giới Đồng Nai | | |
| | | | | - Du lịch Đồng Nai | | |
| | | | | - Giá cả thị trường | | |
| | | | | Tin tức - sự kiện: liên kết đến trang tintucsukien.aspx gồm các chuyên mục tin trên trang: | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | - Tin sở, ban, ngành | | |
| | | | | - Tin địa phương | | |
| | | | | - Tin kinh tế - xã hội | | |
| | | | | - Tin về hoạt động - xây dựng Đảng | | |
| | | | | - Tin về hoạt động của HĐND | | |
| | | | | - Tin Phòng chống tham nhũng | | |
| | | | | - Tin Quân sự - Quốc phòng | | |
| | | | | - Tin An ninh - Trật tự xã hội | | |
| | | | | - Tin hoạt động Tư pháp khác | | |
| | | | | Chính quyền: gồm các menu con: | | |
| | | | | - Hoạt động của Lãnh đạo tỉnh | | |
| | | | | - Tin chỉ đạo - điều hành | | |
| | | | | Đầu tư - Phát triển: gồm các menu con: | | |
| | | | | - Chương trình - Kế hoạch phát triển KTXH | | |
| | | | | - Định hướng, Chiến lược - Quy hoạch phát triển KTXH | | |
| | | | | - Dự án - Đề án phát triển KTXH | | |
| | | | | - Đầu tư - Đấu thầu - Mua sắm công | | |
| | | | | - Thông tin Doanh nghiệp nhà nước | | |
| | | | | - Hỗ trợ doanh nghiệp | | |
| | | | | - Công khai tài chính – ngân sách | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | nhà nước | | |
| | | | | Dịch vụ công | | |
| | | | | WCAG: Văn phòng UBND tỉnh gồm các menu con: | | |
| | | | | - Lịch sử hình thành VP UBND | | |
| | | | | - Cơ cấu tổ chức VP UBND | | |
| | | | | - Tin nội bộ VP UBND | | |
| | | | | - Văn bản tổng hợp ý kiến nhân dân | | |
| | | | | - Kết quả đánh giá công vụ các sở, ban, ngành, địa phương | | |
| **2** | **Các trang liên kết cơ quan, đơn vị** | **QTHT** | | | **B** | **Phức tạp** |
| | | | | Tạo liên kết với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ | | |
| | | | | Tạo liên kết với Cổng Dịch vụ công quốc gia | | |
| | | | | Tạo liên kết với các đơn vị ngành dọc | | |
| | | | | Tạo liên kết với Các sở, ban, ngành chuyên môn của tỉnh | | |
| | | | | Tạo liên kết với các tổ chức Chính trị - Xã hội | | |
| | | | | Tạo liên kết với huyện, thành phố | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Gán nhãn tín nhiệm mạng cho website Cổng TTĐT và các trang WCAG, Anh, Hoa, Nhật, Hàn | | |
| **3** | **Thống kê** | **Hệ thống** | **QTHT** | | **B** | **Đơn giản** |
| | | | | Thống kê số lượt người truy cập hàng ngày, tuần, tháng | | |
| | | | | Thống kê tin bài theo tác giả, người đăng | | |
| **4** | **Sắp xếp lại các chuyên mục tin** | **Hệ thống** | **QTHT** | | **B** | **Phức tạp** |
| | | | | Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật | | |
| | | | | Chế độ, chính sách – Quy định gồm | | |
| | | | | - Chế độ, Chính sách – Quy định mới | | |
| | | | | - Tham gia góp ý dự thảo văn bản pháp luật | | |
| | | | | Thông tin tuyên truyền | | |
| | | | | - Xây dựng Nông thôn mới | | |
| | | | | - Trật tự - An toàn giao thông | | |
| | | | | - Phổ biến - Hướng dẫn thực hiện pháp luật | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | - Phòng, chống cháy nổ | | |
| | | | | - Phòng chống tội phạm – Cảnh báo tội phạm | | |
| | | | | - Hiến máu nhân đạo | | |
| | | | | - Đồng Nai hướng về Biển đảo | | |
| | | | | - Đi tìm đồng đội | | |
| | | | | - Thông tin về dịch bệnh tỉnh Đồng Nai | | |
| | | | | - Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | | |
| | | | | - Cải cách hành chính – Kiểm soát thủ tục hành chính | | |
| | | | | - Chuyển đổi số | | |
| | | | | Các chuyên mục tin khác | | |
| | | | | - Sân bay Long Thành | | |
| | | | | - Thống kê | | |
| | | | | - Lấy ý kiến nhân dân | | |
| | | | | - Liên hệ đặt câu hỏi | | |
| | | | | - Trả lời ý kiến người dân | | |
| | | | | - Thông báo | | |
| | | | | - Lịch làm việc của UBND tỉnh | | |
| | | | | - Công báo tỉnh Đồng Nai | | |
| | | | | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | - Họp báo - Thông cáo Báo chí tỉnh Đồng Nai | | |
| | | | | - Danh sách Người phát ngôn | | |
| | | | | - Số điện thoại đường dây nóng | | |
| | | | | - Thông tin xe khách, xe buýt | | |
| | | | | Thống kê tin bài theo từng thời gian | | |
| | | | | Thống kê tin bài theo tác giả | | |
| **5** | **Các chuyên mục tin con đề xuất sửa đổi** | **QTHT** | **Người dùng, Hệ thống** | | **B** | **Phức tạp** |
| | | | | Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại | | |
| | | | | An toàn vệ sinh thực phẩm | | |
| | | | | Tin về lĩnh vực nội chính - tham dự Tòa án | | |
| | | | | Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | | |
| | | | | Chuẩn tiếp cận pháp luật | | |
| | | | | Bảo hiểm xã hội | | |
| | | | | Giáo dục | | |
| | | | | Y tế | | |
| | | | | Khoa học - Công nghệ | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nông, lâm nghiệp và PTNT | | |
| | | | | Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn | | |
| | | | | Tài nguyên - Môi trường | | |
| | | | | Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh | | |
| | | | | Thi đua - Khen thưởng | | |
| | | | | Xử phạt | | |
| | | | | Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo | | |
| | | | | Thông tin về nguồn vốn đầu tư công - nguồn vốn vay | | |
| | | | | Thông tin Quy hoạch | | |
| | | | | Thông tin Đấu thầu | | |
| | | | | Thông tin Mua sắm công | | |
| | | | | Thông tin đầu tư công | | |
| | | | | Thông tin Dự án | | |
| | | | | Thông tin định hướng, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội | | |
| | | | | Hiến máu nhân đạo | | |
| | | | | Tin về thi hành án dân sự | | |
| | | | | Tôn giáo - Dân tộc | | |
| | | | | Văn hóa - Du lịch - Thông tin truyền thông | | |
| | | | | Công tác tổ chức cán bộ | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tư pháp | | |
| | | | | Trật tự - An toàn giao thông | | |
| | | | | Phòng, chống cháy nổ | | |
| | | | | Phòng chống tội phạm – Cảnh báo tội phạm | | |
| | | | | Tài chính – Ngân sách | | |
| **6** | **Một số chức năng khác** | **QTHT** | | | **B** | **Phức tạp** |
| | | | | Tạo thêm chuyên mục Lịch tiếp người dân, doanh nghiệp trên trang chủ | | |
| | | | | Xử lý các đoạn script spam chèn trong chuyên mục hỏi đáp | | |
| | | | | Xử lý lỗ hổng khi hacker chèn các link cá độ trên Cổng Thông tin điện tử | | |
| | | | | Cập nhật css trang video.aspx để sửa lỗi hiển thị giao diện bị lệch dòng, không hiển thị đủ video | | |
| | | | | Cập nhật phần mềm đăng tin bài cho Cổng Thông tin điện tử | | |
| | | | | Tạo view CountTinBai trong trang quản trị phục vụ thống kê tin, bài viết | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Cập nhật module thống kê Văn bản qua mạng cho cổng Tỉnh (lý do: VNPT chuyển qua dùng API thống kê nên phải cập nhật lại theo API của VNPT cung cấp) | | |
| | | | | Cập nhật css module hình nổi bật để sửa lỗi hiển thị bị lệch dòng | | |

## BẢNG 3. TÍNH TOÁN ĐIỂM CÁC TÁC NHÂN TƯƠNG TÁC, TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI PHẦN MỀM

| TT | Loại Actor | Mô tả | Trọng số | Số tác nhân | Điểm của từng lọai tác nhân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đơn giản | Thuộc loại giao diện của chương trình | 1 | 1 | 1 | Hệ thống |
| 2 | Trung bình | Giao diện tương tác hoặc phục vụ một giao thức hoạt động | 2 | 0 | 0 | |
| 3 | Phức tạp | Giao diện đồ họa (Quản trị hệ thống, nhóm người dùng, văn thư, chuyên viên, lãnh đạo, khách) | 3 | 2 | 6 | QTHT, người dùng |
| **Cộng (1+2+3)** | | **TAW** | | **3** | **7** | |

## BẢNG 4. TÍNH ĐIỂM CÁC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG

| TT | Loại | Số trường hợp sử dụng | Điểm của từng loại trường hợp sử dụng | Mô tả |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **B** | | | Các yêu cầu phải thỏa mãn thì PM mới được chấp nhận |
| | Đơn giản | 1 | 5 | Use case đơn giản có <= 3 transactions hoặc đường chỉ thị |
| | Trung bình | 0 | 0 | Use case trung bình từ 4 đến 7 transactions |
| | Phức tạp | 5 | 75 | Use case phức tạp > 7 transactions |
| 2 | **M** | | | Các chức năng không phải là cốt lõi hay các chức năng phụ trợ hoặc theo yêu cầu của bên đặt hàng |
| | Đơn giản | | 0 | |
| | Trung bình | | 0 | |
| | Phức tạp | | 0 | |
| 3 | **T** | | | Các yêu cầu được bên PT PM tư vấn thêm hoặc đưa ra để bên đặt hàng lựa chọn thêm nếu muốn |
| | Đơn giản | | 0 | |
| | Trung bình | | 0 | |
| | Phức tạp | | 0 | |
| | **Cộng (B+M+T)** | | **80** | |

## BẢNG 5. TÍNH TOÁN HỆ SỐ PHỨC TẠP KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

| TT | Các hệ số | Trọng số | Giá trị xếp hạng | Kết quả | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Hệ số KT-CN (TFW)** | | | **28** | |
| 1 | Hệ thống phân tán (Distributed System) | 2 | 2 | 4 | Kiến trúc hệ thống tập trung |
| 2 | Tính chất đáp ứng tức thời hoặc yêu cầu đảm bảo thông lượng (response throughput performance objectives) | 1 | 2 | 2 | Thời gian đáp ứng yêu cầu của người sử dụng là trung bình |
| 3 | Hiệu quả sử dụng trực tuyến (end user efficiency online) | 1 | 2 | 2 | Hệ thống được thiết kế hướng tới tăng hiệu quả làm việc của NSD |
| 4 | Độ phức tạp của xử lý bên trong (complex internal processing) | 1 | 2 | 2 | Tùy thuộc vào từng chức năng của hệ thống |
| 5 | Mã nguồn phải tái sử dụng được (Code must be reuseable) | 1 | 2 | 2 | Tùy thuộc vào từng chức năng của hệ thống |
| 6 | Dễ cài đặt (Easy to install) | 0.5 | 2 | 1 | Thủ tục cài đặt tích hợp lên cổng |
| 7 | Dễ sử dụng (Easy to use) | 0.5 | 2 | 1 | NSD dễ dàng tiếp cận với các chức năng của hệ thống |
| 8 | Khả năng chuyển đổi (Portable) | 2 | 3 | 6 | Hệ thống được thiết kế chạy trên nhiều thiết bị khác nhau như máy tính cá nhân, điện thoại… |
| 9 | Khả năng dễ thay đổi (Easy to change) | 1 | 3 | 3 | Hệ thống được thiết kế ít khả năng chỉnh sửa và thay đổi trong tương lai |
| 10 | Sử dụng đồng thời (Concurrent) | 1 | 3 | 3 | Hệ thống hỗ trợ nhiều người sử dụng tại cùng một thời điểm |
| 11 | Có các tính năng bảo mật đặc biệt | 1 | 2 | 2 | Hệ thống sử dụng theo tính năng bảo mật của Cổng TTĐT |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | tỉnh |
| 12 | Cung cấp truy nhập trực tiếp tới các PM third party | 1 | 0 | 0 | Không |
| 13 | Yêu cầu phương tiện đào tạo ĐB cho người sử dụng | 1 | 0 | 0 | Không |
| **II** | **Hệ số phức tạp CN-KT (Technical Complexity Factor)** | | | **0.88** | |

# BẢNG 6. TÍNH TOÁN HỆ SỐ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀO NHÓM LÀM VIỆC, HỆ SỐ TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG

| TT | Các hệ số tác động môi trường | Trọng số | Giá trị xếp hạng | Kết quả | Độ ổn định |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Hệ số tác động môi trường và nhóm dự án (EFW)** | | | **32.5** | |
| | *Đánh giá cho từng thành viên* | | | | |
| 1 | Có áp dụng qui trình phát triển PM theo mẫu RUP và có hiểu biết về RUP | 1.5 | 5 | 7.5 | 1 |
| 2 | Có kinh nghiệm về ứng dụng tương tự (application experiences) | 0.5 | 5 | 2.5 | 0.6 |
| 3 | Có kinh nghiệm về hướng đối tượng (Object Oriented) | 1 | 5 | 5 | 1 |
| 4 | Có khả năng lãnh đạo Nhóm | 0.5 | 5 | 2.5 | 0.6 |
| 5 | Tính chất năng động | 1 | 5 | 5 | 1 |
| | *Đánh giá chung cho Dự án* | | | | 0 |
| 6 | Độ ổn định của các yêu cầu | 2 | 5 | 10 | 1 |
| 7 | Có sử dụng các nhân viên làm Part-time (TB là 3) | -1 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Dùng ngôn ngữ lập trình loại khó | -1 | 0 | 0 | 0 |
| **II** | **Hệ số phức tạp về môi trường (Environmental Factor)** | | | **0.425** | |
| **III** | **Độ ổn định kinh nghiệm (Experience Stable)** | | | | **5.2** |
| **IV** | **Nội suy thời gian lao động (P)** | | | | **20** |

# BẢNG TÍNH TOÁN MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH

*Đơn vị tính: VNĐ*

| Bậc | Hệ số lương (HCB) | Mức lương cơ sở (MLCS) | Lương cơ bản (HCB+HPC)*MLCS | *Hệ số điều chỉnh (HĐC) Vùng I* | Các khoản đóng góp theo lương (BHLĐ): BHXH (17%), BHTNLĐ-BNN (0,5%), BHYT (3%), BHTN (1%), KPCĐ (2%) *(Lương cơ bản*23,5%)* | Ngày công (t) | Giá ngày công (gnc) [Lương cơ bản *(1+HĐC)+BHLĐ)]*1/t | Giá giờ công (H) 8 giờ/ngày |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2.34 | 1.800.000 | 4.212.000 | 1.2 | 989.820 | 26 | 394.470 | 49.309 |
| 2 | 2.65 | 1.800.000 | 4.770.000 | 1.2 | 1.120.950 | 26 | 446.729 | 55.841 |
| 3 | 2.96 | 1.800.000 | 5.328.000 | 1.2 | 1.252.080 | 26 | 498.988 | 62.374 |
| 4 | 3.27 | 1.800.000 | 5.886.000 | 1.2 | 1.383.210 | 26 | 551.247 | 68.906 |
| 5 | 3.58 | 1.800.000 | 6.444.000 | 1.2 | 1.514.340 | 26 | 603.505 | 75.438 |
| 6 | 3.89 | 1.800.000 | 7.002.000 | 1.2 | 1.645.470 | 26 | 655.764 | 81.971 |
| 7 | 4.2 | 1.800.000 | 7.560.000 | 1.2 | 1.776.600 | 26 | 708.023 | 88.503 |
| 8 | 4.51 | 1.800.000 | 8.118.000 | 1.2 | 1.907.730 | 26 | 760.282 | 95.035 |

***Căn cứ tính:**

- Luật Lao động 10/2012/QH13;
- Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về việc ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh ngề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;
- Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.